


Bản Chi tiết sản phẩm
 Ngày phát hành 04, 2009
 Mã số no 4.1.010
 Hiệu đính lần 00
 SikaWrap®-230 C/45

SikaWrap® - 230 C/45

Tấm Vải Dệt Bằng Sợi Cacbon Để Gia Cố Kết Cấu

Mô tả	Tấm SikaWrap® - 230 C/45 là tấm vải dệt sợi cacbon không đồng hướng dùng cho quá trình thi công khô.							
Ứng dụng	<p>Gia cố cho kết cấu bê tông cốt thép, gạch, gỗ trong trường hợp chịu tải trượt và tải uốn nhờ vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tăng chất lượng tường xây chống động đất • Thay thế thanh thép bị mất • Gia cường và tính uốn của cột • Gia tăng chịu tải của các phần kết cấu • Thay đổi tính tiện dụng trong xây dựng • Các hư hỏng trong thiết kế kết cấu • Sự dịch chuyển do động đất • Cải thiện dịch vụ sửa chữa • Nâng cấp cấu trúc phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành 							
Đặc Tính/Uu Điểm	<ul style="list-style-type: none"> • Được sản xuất với sợi ngang giữ được sự ổn định (Quy trình sản xuất gia nhiệt) • Ứng dụng đa năng phù hợp với nhiều loại gia cố • Thuận tiện cho nhiều bề mặt hình học (dầm,cột, ống khói, cọc, tường,xilô) • Có sẵn với nhiều kích thước thuận tiện cho tối ưu các ứng dụng • Tỷ trọng thấp không ảnh hưởng nhiều về khối lượng • Kinh tế hơn nếu so với các kỹ thuật cổ truyền 							
Kiểm Nghiệm								
Chứng nhận/ Tiêu Chuẩn	<ul style="list-style-type: none"> • Pháp: CSTB- Avis Technical 3/07-502, SIKAR CARBODUR SIKAR WRAP • USA:ACI440.2R-08 Hướng dẫn thiết kế và xây dựng cho hệ thống kết nối FRP bên ngoài để gia cố kết cấu bê tông, tháng 7,2008 • UK: Báo cáo kỹ thuật hiệp hội bê tông Số 55, Hướng dẫn thiết kế để gia cố kết cấu bê tông sử dụng vật liệu sợi composit, 2000 • Italy: CNR-DT 200/2004- Hướng dẫn thiết kế và xây dựng hệ thống FRT kết nối bên ngoài để gia cố cấu trúc hiện hữu 							
Thông tin về sản phẩm								
Hình Dạng								
Kiểu Sợi	Sợi cacbon gia cường mức độ trung bình							
Thiết kế Sợi	<p>Hướng sợi 0° (đa hướng)</p> <p>Sợi dọc : sợi cacbon màu đen(chiếm 99% toàn bộ khối lượng vùng diện tích)</p> <p>Sợi ngang : gồm sợi gia nhiệt, nhựa nhiệt dẻo màu trắng</p>							
Đóng gói	<table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>Chiều dài tấm vải / cuộn</th> <th>Chiều rộng tấm vải</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1 cuộn trong hộp cạc-tông</td> <td>>= 50 m</td> <td>300 / 600 mm</td> </tr> </tbody> </table>			Chiều dài tấm vải / cuộn	Chiều rộng tấm vải	1 cuộn trong hộp cạc-tông	>= 50 m	300 / 600 mm
	Chiều dài tấm vải / cuộn	Chiều rộng tấm vải						
1 cuộn trong hộp cạc-tông	>= 50 m	300 / 600 mm						



Bảo Quản	
Điều kiện bảo quản / Hạn sử dụng	24 tháng kể từ ngày sản xuất nếu lưu trữ thích hợp và hàng hóa vẫn đang nằm phong, chưa mở và được bảo quản ở điều kiện khô ráo có nhiệt độ trong khoảng +5°C - 35°C. Bảo vệ tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp.
Thông số kỹ thuật	
Khối lượng diện tích	230g/m ² ± 10 g/m ²
Độ dày vải thiết kế	0.131 mm (dựa trên nội dung sợi)
Mật độ sợi	1.76 g/ cm ³
Các đặc tính về cơ/ Lý	
Đặc tính sợi khô	Sức căng : 4,300 N/mm ² Sức căng E-modulus : 234,000N/mm ² Độ giãn dài đến đứt : 1.8% (so với thông thường)
Đặc tính cho tấm sợi	Độ dày tấm sợi : 1.0 mm cho 1 lớp (tấm với Sikadur®-330) Tải trọng đầy đủ : 350 kN/m bề rộng cho lớp Sức căng E-modulus : 25.0 kN/mm ² (tính theo độ dày tấm vải sợi chuẩn 1.0 mm) <i>Chú ý:</i> Các giá trị trên là tiêu biểu và chỉ tham khảo. Các tính chất tấm vải đo và thu được từ sự kiểm nghiệm sức căng là phụ thuộc vào lớp nhựa tấm sử dụng và kiểu của quá trình kiểm tra sức căng Thi công với ít yếu tố ảnh hưởng của nguyên vật liệu còn tùy thuộc vào tiêu chuẩn thiết kế liên quan
Thiết kế	Thiết kế sức căng: Tối đa 0.6 % (giá trị này còn tùy thuộc vào kiểu tải trọng và phải được chấp nhận tùy thuộc vào tiêu chuẩn thiết kế địa phương liên quan) Sức căng : (thiết kế lý thuyết) - Với độ co giãn dài 0.4 % : 100 kN/ m bề rộng (=30 kN/ 30 cm) (=60 kN/60 cm) - Với độ co giãn dài 0.6 % : 150 kN/ m bề rộng (=45 kN/ 30 cm) (=90 kN/60 cm)
Thông tin hệ thống	
Kết cấu hệ thống	Sự định hình hệ thống phải hoàn toàn tuân theo mô tả sau đây và không được thay đổi Lớp lót bê tông - Sikadur® - 330 Nhựa kết dính tấm ép - Sikadur® - 330 Sợi vải gia cường kết cấu - SikaWrap® - 230 C/45 Để biết thêm tính chất của nhựa kết dính Sikadur®-330, thi công tấm vải sợi cụ thể và những thông tin chung khác, vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật Sikadur®-330
Chi tiết thi công	
Mật độ tiêu thụ	Tùy thuộc độ thô của mặt nền -Thấm ép nhựa kết dính cho lớp lót đầu tiên : ~ 0.7 - 1.2 kg/m ² (Sikadur®-330) -Thấm ép nhựa kết dính cho các lớp kế tiếp : ~ 0.5 kg/m ² (Sikadur®-330)
Điều kiện mặt nền	Sức căng mặt nền tối thiểu : 1.0 N/mm ² hoặc như đã xác định trong thiết kế gia cường

Chuẩn bị bề mặt nền

Bề mặt bê tông và bề mặt xây:

Bề mặt phải rắn chắc, khô ráo, sạch và không có các vụn vữa, nước đá vụn, nước đọng, dầu, mỡ, dậm và bề mặt cũ, sơn phủ và các phần lỏng lẻo dính trên mặt

Bê tông phải sạch và mặt nền không bị nhiễm bẩn và được làm nhám

Sửa chữa và làm phẳng mặt : nếu mặt nền bị cac-bon hóa, mặt nền yếu hoặc không bằng phẳng thì phải sửa chữa, có thể sử dụng các hệ thống sau đây (Chi tiết thi công và hạn chế nên tham khảo tài liệu kỹ thuật liên quan)

-Bảo vệ cốt thép bị ăn mòn : Sikatop Armatex[®] 110 Epcem[®]

-Vật liệu sửa chữa kết cấu : vữa sửa chữa epoxy là keo kết dính Sikadur[®]-30 và cát (quart sand) với tỉ lệ 1:1 hoặc vữa xi măng Sika[®] Monotop[®] - R (dùng cho mặt ngang, mặt đứng, hoặc phía trên đầu), hoặc Sika[®] Monotop[®] - 438 (mặt ngang, mặt bên)

Hướng dẫn thi công

Phương pháp thi công/ Dụng cụ

Có thể cắt tấm vải bằng các loại kéo đặt biệt hoặc dao cạo. Dùng để vải bị gấp

Tham khảo tài liệu kỹ thuật của Sikadur[®]-330 cho quá trình tẩm nhựa kết dính hoặc gắn ép nhựa kết dính

Lưu ý thi công/ Giới hạn

Sản phẩm được thi công bởi công nhân có kinh nghiệm

Bán kính tối thiểu ở góc tròn để thi công là : >10 mm

Tán nhỏ bờ cạnh hoặc xây lại bằng loại vữa Sikadur nếu cần

Theo hướng các sợi vải, ở chỗ giáp nối phải cần tối thiểu 100 mm và còn tùy định thuộc vào loại Sikawrap hoặc được chỉ định trong thiết kế gia cường

Khi thi công các tấm cạnh nhau, không cần chừa phần giáp nối theo hướng sợi ngang. Tuy nhiên phải có phần giáp nối thêm ở chỗ chồng nhau cho chu vi của cột

Việc thi công gia cường cho kết cấu thì phải hết sức chú ý khi lựa chọn nhà thầu phù hợp

Tấm vải SikaWrap[®] - 230 C/45 được phủ nhựa kết dính và đảm bảo sự kết dính tối đa và rất bền với nhựa kết dính Sikadur cho sự thấm hoặc gắn ép nhựa kết dính. Để duy trì tính tương thích của hệ thống thì không nên thay đổi các phần của hệ thống

Tấm vải SikaWrap[®] - 230 C/45 có thể dùng vữa xi măng phủ lên trên, sơn trang trí hoặc để bảo vệ, tùy theo mục đích mà lựa chọn. Để bảo vệ khỏi UV nên dùng Sikagard[®] - 550W Elastic, Sikagard[®] Elastocolor- 9675W, Sikagard[®] - 680S

Thông tin về sức khỏe và An toàn

Để biết thông tin và tư vấn về hướng dẫn an toàn, bảo quản và thải bỏ của sản phẩm hóa chất, người sử dụng phải cần tham khảo tài liệu an toàn sản phẩm mới nhất bao gồm dữ liệu lý tính, sinh thái, tính độc hại và các dữ liệu an toàn liên quan khác

Miễn trừ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.



Sika Limited (Vietnam)

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1

Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699

www.sika.com.vn, sikavietnam@vn.sika.com

